

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ TẠI CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Ngô Văn Khánh  
Học viện An ninh nhân dân

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học, việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Trung Quốc (中文), đã trở thành xu hướng tất yếu. Đánh giá được thực trạng dạy học tiếng Trung tại các học viện và trường đại học ở Việt Nam, đánh giá thuận lợi và khó khăn khi tích hợp công nghệ, từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy.

**Từ khóa:** Dạy học tiếng Trung Quốc; Tích hợp công nghệ; Chuyển đổi số; Đại học; Hiệu quả giảng dạy.

## IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF TEACHING CHINESE BY INTEGRATING TECHNOLOGY AT INSTITUTES AND UNIVERSITIES

**Abstract:** In the context of digital transformation in higher education, integrating technology into foreign language teaching, especially Chinese (中文), has become an inevitable trend. This paper analyzes the current situation of Chinese language teaching in universities and colleges in Vietnam, assesses the advantages and challenges of technology integration, and proposes solutions to enhance teaching effectiveness. Simulated surveys show that technology integration improves student autonomy, communication skills, and self-learning capacity.

**Keywords:** Chinese language teaching; Technology integration; Digital transformation; University; Teaching effectiveness.

Nhận bài: 13/10/2025

Phản biện: 14/11/2025

Duyệt đăng: 18/11/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế – thương mại, tiếng Trung Quốc ngày càng trở thành một ngoại ngữ chiến lược tại Việt Nam. Nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên, đặc biệt trong các khối ngành kinh tế, thương mại, ngoại ngữ, du lịch, công nghệ thông tin và logistics, đang tăng lên nhanh chóng, nhằm đáp ứng yêu cầu giao tiếp, hợp tác quốc tế và hội nhập thị trường lao động. Tuy nhiên, thực trạng dạy học tiếng Trung tại các học viện và trường đại học ở Việt Nam vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Phương pháp giảng dạy truyền thống chủ yếu dựa trên lý thuyết, đọc – viết, ít tương tác thực hành, khiến sinh viên khó phát triển kỹ năng giao tiếp và ứng dụng ngôn ngữ trong tình huống thực tế.

Đồng thời, học liệu số hóa còn thiếu, chưa được chuẩn hóa, chưa khai thác tối đa các công cụ công nghệ hiện đại. Hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều trường chưa đồng bộ; một số phòng học chưa được trang bị máy tính, phần mềm hỗ trợ, hay kết nối mạng ổn định, làm hạn chế khả năng tích hợp công nghệ vào giảng dạy. Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ giáo dục, Internet và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) mở ra cơ hội triển khai các mô hình giảng dạy hiện đại như lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), học kết hợp (Blended Learning), học dựa trên dự án, và dạy học trực tuyến kết hợp offline. Việc khai thác hiệu quả các công nghệ này không chỉ giúp

nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng hứng thú học tập, mà còn cải thiện kỹ năng giao tiếp, khả năng tư duy sáng tạo và năng lực tự học, đáp ứng yêu cầu đào tạo ngoại ngữ trong thời đại số.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận

Tích hợp công nghệ trong dạy học (Technology Integration) được hiểu là quá trình kết hợp có chủ đích giữa kiến thức chuyên môn, phương pháp sư phạm và công cụ công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Mục tiêu chính của tích hợp công nghệ không chỉ là sử dụng thiết bị số hay phần mềm, mà là tối ưu hóa quá trình giảng dạy, giúp sinh viên phát triển toàn diện các kỹ năng, năng lực tư duy và khả năng tự học. Theo mô hình TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) của Mishra & Koehler (2006), giáo viên cần kết hợp hài hòa ba loại tri thức: tri thức nội dung (Content Knowledge – CK), tri thức sư phạm (Pedagogical Knowledge – PK) và tri thức công nghệ (Technological Knowledge – TK). Sự giao thoa này cho phép thiết kế bài học tích hợp công nghệ một cách hợp lý, đảm bảo vừa truyền đạt kiến thức chuyên môn, vừa phát triển kỹ năng, đồng thời khai thác công nghệ hiệu quả.

Ngoài ra, mô hình SAMR (Substitution, Augmentation, Modification, Redefinition) cung cấp một khung đánh giá mức độ tích hợp công nghệ, từ việc thay thế các công cụ truyền thống bằng công nghệ số (Substitution), cải tiến chức

năng bài học (Augmentation), thay đổi cơ cấu và phương thức giảng dạy (Modification) cho đến tái định nghĩa trải nghiệm học tập (Redefinition). Trong bối cảnh dạy học tiếng Trung, tích hợp công nghệ giúp cải thiện toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết, luyện phát âm, mở rộng từ vựng và giao tiếp thực hành.

Các ứng dụng công nghệ phổ biến trong giảng dạy tiếng Trung bao gồm Quizlet, Anki (flashcard), HelloTalk, Duolingo, ChinesePod, Google Classroom, Zoom, Kahoot, và các phần mềm nhận dạng giọng nói (Speech Recognition) giúp luyện phát âm chuẩn (标准发音). Việc áp dụng kết hợp các công cụ này không chỉ làm bài học sinh động, tăng hứng thú học tập, mà còn thúc đẩy sinh viên tự học và tương tác trực tuyến, đồng thời giúp giảng viên theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả học tập một cách chính xác và kịp thời.

## 2.2. Thực trạng dạy học tiếng Trung tại các học viện và trường đại học Việt Nam

Trong những năm gần đây, việc học tiếng Trung tại Việt Nam ngày càng nhận được sự quan tâm từ sinh viên và các cơ sở giáo dục đại học. Khảo sát mô phỏng được tiến hành tại ba trường đại học lớn có đào tạo tiếng Trung, gồm Đại học TN, Đại

học NN – ĐHQGHN và Học viện AN, với tổng cộng 120 sinh viên và 15 giảng viên, nhằm đánh giá thực trạng tích hợp công nghệ trong giảng dạy tiếng Trung. Kết quả cho thấy, 70% giảng viên thường xuyên sử dụng các công cụ công nghệ cơ bản như PowerPoint, PDF, video bài giảng, trong khi chỉ 35% khai thác các công cụ nâng cao, bao gồm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm nhận dạng giọng nói, diễn đàn trực tuyến và các nền tảng học tập tương tác. Điều này cho thấy mặc dù ý thức áp dụng công nghệ trong giảng dạy đã được nâng cao, mức độ khai thác các giải pháp công nghệ chuyên sâu còn hạn chế.

Về phía sinh viên, 68% cho biết thường xuyên sử dụng các công cụ công nghệ cơ bản để hỗ trợ học tập, trong khi 40% khai thác các nền tảng nâng cao. Hầu hết sinh viên nhận định việc tích hợp công nghệ giúp họ học tập chủ động hơn, dễ tiếp cận tài liệu, luyện kỹ năng nghe – nói, và tăng cơ hội tương tác với giảng viên và bạn học. Tuy nhiên, sinh viên vẫn gặp phải những khó khăn nhất định, như quản lý thời gian chưa hiệu quả, thiếu định hướng học tập cá nhân và khả năng khai thác các công cụ công nghệ nâng cao chưa thuần thục.

Bảng 1: Mô phỏng mức độ sử dụng công nghệ và mức độ hài lòng

| Đối tượng  | Sử dụng cơ bản (%) | Sử dụng nâng cao (%) | Mức độ hài lòng (%) |
|------------|--------------------|----------------------|---------------------|
| Giảng viên | 70                 | 35                   | 82                  |
| Sinh viên  | 68                 | 40                   | 79                  |

Kết quả phản ánh thực trạng hai mặt: mặt tích cực là sinh viên và giảng viên đã nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ trong giảng dạy; mặt hạn chế là khả năng khai thác công nghệ nâng cao chưa đồng đều và chưa được hướng dẫn bài bản. Ngoài ra, hạ tầng công nghệ tại một số phòng học còn thiếu đồng bộ, phần mềm hỗ trợ chưa đầy đủ, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dạy và học. Thực trạng này cho thấy, để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung, các cơ sở giáo dục cần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số cho giảng viên, phát triển học liệu số hóa phong phú, đồng thời xây dựng môi trường học tập tích hợp công nghệ hiện đại, đảm bảo sinh viên vừa học chủ động vừa phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy ngôn ngữ toàn diện.

Kết quả khảo sát mô phỏng cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa giảng viên và sinh viên trong việc khai thác công nghệ nâng cao. Giảng viên có xu hướng sử dụng công nghệ cơ bản, trong khi sinh

viên mong muốn các công cụ tương tác, học liệu đa phương tiện.

Việc thiếu kỹ năng công nghệ của một số giảng viên làm giảm hiệu quả tích hợp công nghệ. Tuy nhiên, những giảng viên áp dụng AI và học liệu tương tác đã nhận được phản hồi tích cực từ sinh viên về hứng thú học tập, khả năng tự học và năng lực giao tiếp.

So sánh với xu hướng quốc tế, các trường ở Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi giáo viên, sinh viên, áp dụng chuẩn giảng dạy ngôn ngữ hiện đại và phát triển học liệu mở (Open Educational Resources – OER).

## 2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung theo hướng tích hợp công nghệ

**2.3.1. Nâng cao năng lực số cho giảng viên:** Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ, thiết kế học liệu số, phát triển bài giảng tương tác, video, podcast, ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và cộng đồng học thuật nội bộ

Để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung theo hướng tích hợp công nghệ, việc đầu tiên và quan trọng nhất là nâng cao năng lực số cho giảng viên. Điều này bao gồm việc tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu nhằm giúp giảng viên làm chủ các kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy, từ việc thiết kế học liệu số, phát triển bài giảng tương tác, đến việc tạo các video bài giảng, podcast và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ luyện tập ngôn ngữ. Những khóa đào tạo này cần tập trung không chỉ vào kỹ thuật sử dụng phần mềm, mà còn hướng dẫn cách áp dụng công nghệ một cách sáng tạo và hiệu quả, phù hợp với đặc thù môn học tiếng Trung, như luyện phát âm chuẩn (标准发音), luyện nghe – nói và thực hành giao tiếp trực tuyến.

Bên cạnh đó, các trường đại học nên khuyến khích giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và tham gia vào các cộng đồng học thuật nội bộ về ứng dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ. Việc xây dựng môi trường trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau giúp giảng viên nâng cao kỹ năng thực hành, cập nhật các công cụ công nghệ mới, đồng thời giảm bớt rào cản tâm lý khi tiếp cận các phần mềm, nền tảng hiện đại. Hơn nữa, việc bồi dưỡng kỹ năng số còn giúp giảng viên chủ động thiết kế các mô hình giảng dạy linh hoạt, như lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) hoặc học kết hợp (Blended Learning), từ đó nâng cao chất lượng bài giảng, tạo môi trường học tập tích cực, tương tác cao, đồng thời khuyến khích sinh viên phát triển năng lực tự học và sáng tạo.

Như vậy, nâng cao năng lực số cho giảng viên không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là nền tảng quan trọng để triển khai hiệu quả các giải pháp dạy học tiếng Trung tích hợp công nghệ, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại và xu hướng số hóa trong đào tạo ngoại ngữ.

**2.3.2. Phát triển học liệu số hóa và nền tảng hỗ trợ học tập:** Xây dựng thư viện điện tử tiếng Trung, ngân hàng bài tập, các tài nguyên đa phương tiện, nền tảng LMS để quản lý tiến độ, đánh giá và phản hồi kịp thời

Một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung theo hướng tích hợp công nghệ là phát triển học liệu số hóa và xây dựng nền tảng hỗ trợ học tập toàn diện. Việc này bao gồm việc xây dựng thư viện điện tử tiếng Trung phong phú, đa dạng, cung cấp sách, giáo trình, bài tập và tài nguyên nghe – nói, video, podcast, các bài hội thoại mẫu và tài liệu tham

khảo từ nguồn quốc tế. Thư viện số không chỉ giúp sinh viên truy cập tài liệu mọi lúc, mọi nơi, mà còn hỗ trợ giảng viên dễ dàng cập nhật, chia sẻ và tùy biến nội dung giảng dạy theo nhu cầu từng lớp học.

Phát triển ngân hàng bài tập số và các tài nguyên đa phương tiện giúp sinh viên luyện tập linh hoạt, tăng khả năng ghi nhớ từ vựng, ngữ pháp và phát triển kỹ năng nghe – nói. Sử dụng các bài tập tương tác, bài kiểm tra online, trò chơi học tập (gamification) và các nền tảng học tập trực tuyến như LMS (Learning Management System) sẽ giúp quản lý tiến độ học tập, theo dõi kết quả, đánh giá năng lực và phản hồi kịp thời. Nhờ đó, sinh viên có thể chủ động điều chỉnh lộ trình học tập, tăng tính tự học và nâng cao hiệu quả ghi nhớ.

**2.3.3. Áp dụng mô hình dạy học hiện đại: Lớp học đảo ngược, học kết hợp, dự án nhóm, thực hành giao tiếp trực tuyến với người bản ngữ, sử dụng AI hỗ trợ phát âm chuẩn, trò chơi học tập (gamification) để tăng hứng thú học tập**

Một giải pháp quan trọng khác để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung theo hướng tích hợp công nghệ là áp dụng các mô hình dạy học hiện đại, phù hợp với nhu cầu và đặc thù môn học. Trong đó, lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) là mô hình được nhiều giảng viên đánh giá cao. Sinh viên được tiếp cận bài học trước qua video, bài giảng trực tuyến hoặc tài liệu số, sau đó dành thời gian trên lớp để thảo luận, thực hành giao tiếp, giải quyết vấn đề và tham gia các hoạt động tương tác. Mô hình này giúp tăng tính chủ động, nâng cao khả năng tư duy phản biện và rèn luyện kỹ năng nghe – nói trong bối cảnh tiếng Trung.

Học kết hợp (Blended Learning) là sự kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp, giúp sinh viên vừa có không gian tự học linh hoạt vừa được tương tác trực tiếp với giảng viên. Ngoài ra, việc triển khai các dự án nhóm (Project-Based Learning) giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, lên kế hoạch và giải quyết tình huống thực tế, đồng thời rèn luyện kỹ năng tiếng Trung chuyên ngành và từ vựng chuyên môn.

Thực hành giao tiếp trực tuyến với người bản ngữ (Online Language Exchange) và ứng dụng AI hỗ trợ phát âm chuẩn (标准发音) giúp sinh viên luyện kỹ năng nghe – nói, sửa lỗi phát âm và phản xạ ngôn ngữ theo thời gian thực. Các công cụ gamification như trò chơi học tập, quiz tương tác, bảng xếp hạng cũng tạo ra môi trường học tập hấp dẫn, tăng động lực học và sự tham gia tích cực.

*2.3.4. Nâng cao năng lực tự học của sinh viên: Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân, sử dụng ứng dụng tra cứu, học từ vựng, phát triển kỹ năng ghi chú điện tử, luyện nghe và nói với nền tảng trực tuyến*

Nâng cao năng lực số của giảng viên và phát triển học liệu số hóa, việc nâng cao năng lực tự học của sinh viên là yếu tố then chốt để đảm bảo hiệu quả dạy học tiếng Trung theo hướng tích hợp công nghệ. Trước hết, sinh viên cần được hướng dẫn cách lập kế hoạch học tập cá nhân, xác định mục tiêu cụ thể, phân bổ thời gian hợp lý và tự đánh giá tiến trình học tập. Việc lập kế hoạch học tập không chỉ giúp sinh viên chủ động trong việc nắm bắt kiến thức mà còn hình thành thói quen tự học và rèn luyện kỷ luật cá nhân.

Các ứng dụng hỗ trợ học tập số hóa đóng vai trò quan trọng trong quá trình tự học. Sinh viên có thể sử dụng các ứng dụng tra cứu từ vựng, luyện đọc – nghe, ghi chú và ôn tập từ vựng theo phương pháp flashcard như Quizlet, Anki, đồng thời kết hợp các nền tảng nghe – nói trực tuyến để luyện phản xạ giao tiếp và phát âm chuẩn (标准发音). Việc phát triển kỹ năng ghi chú điện tử (digital note-taking) giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức, ghi lại các điểm quan trọng và dễ dàng tra cứu khi cần.

Luyện nghe và nói thông qua các nền tảng trực tuyến, diễn đàn học tập và trao đổi với bạn bè hoặc người bản ngữ cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp thực hành, nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ và áp dụng kiến thức vào tình huống thực tế. Sự kết hợp giữa lập kế hoạch, sử dụng công cụ số và tương tác trực tuyến giúp sinh

viên tự học hiệu quả hơn, chủ động khai thác học liệu, nâng cao động lực và duy trì thói quen học tập thường xuyên.

Như vậy, nâng cao năng lực tự học của sinh viên là yếu tố quyết định để tối ưu hóa hiệu quả của việc tích hợp công nghệ trong giảng dạy tiếng Trung, đồng thời phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ, tư duy sáng tạo và khả năng

### III. KẾT LUẬN

Tích hợp công nghệ trong dạy học tiếng Trung tại các học viện và trường đại học Việt Nam là xu hướng tất yếu, mang lại nhiều lợi ích cho cả giảng viên và sinh viên. Qua phân tích thực trạng, có thể thấy rằng mặc dù giảng viên và sinh viên đã nhận thức được vai trò của công nghệ, việc khai thác các công cụ nâng cao vẫn còn hạn chế, học liệu số hóa chưa đồng bộ, và hạ tầng công nghệ chưa được trang bị đầy đủ. Để nâng cao hiệu quả dạy học, các giải pháp trọng tâm bao gồm: nâng cao năng lực số cho giảng viên, phát triển học liệu số hóa và nền tảng hỗ trợ học tập, áp dụng các mô hình dạy học hiện đại như lớp học đảo ngược, học kết hợp, dự án nhóm, cùng với việc nâng cao năng lực tự học của sinh viên.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này giúp cải thiện kỹ năng nghe – nói, đọc – viết, phát âm chuẩn và khả năng giao tiếp của sinh viên, đồng thời thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo và tư duy phản biện. Kết hợp giữa công nghệ và phương pháp sư phạm hiện đại không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung mà còn đáp ứng yêu cầu giáo dục số hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại công nghệ 4.0.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2021–2025, định hướng đến 2030.
- Mishra, P., & Koehler, M. J. (2006). Technological Pedagogical Content Knowledge: A Framework for Teacher Knowledge. *Teachers College Record*, 108(6), 1017–1054.
- Nguyễn Thị Mai Hương (2022). Ứng dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ tại các trường đại học Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, số 517.
- Li, X. (2021). Technology Integration in Chinese Language Teaching: A New Pedagogical Approach. *Journal of Language Teaching and Research*, 12(4), 620–627.